

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 155/2025/DS-PT  
Ngày 09-4 - 2025  
V/v tranh chấp hui

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đặng Minh Trung

**Các Thẩm phán:** Ông Ninh Quang Thế

Ông Nguyễn A Đam

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Như Nguyễn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2025/TLPT-DS ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp hui”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 283/2024/DS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 77/2025/QĐ-PT ngày 20 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Võ Thị N, sinh năm 1971.

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

**Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn:** Ông Hồ Văn K, sinh năm 1980; Địa chỉ cư trú: Khóm H, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

- **Bị đơn:** Ông Đinh Văn C, sinh năm 1959.

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

**Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn:** Ông Lê Sơn T, sinh năm 1993; Địa chỉ cư trú: Số B, đường P, khóm C, Phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1967. Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- **Người kháng cáo:** Ông Đinh Văn C là bị đơn.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Nguyên đơn bà Võ Thị N trình bày:*

Bà N có tham gia hội do ông Đinh Văn C và bà Nguyễn Thị C1 làm chủ cụ thể như sau: Hội 3.000.000 đồng, mở ngày 15/3/2021 âm lịch, tháng khui 01 lần vào ngày 15 hàng tháng, gồm có 33 chân, bà N tham gia 01 chân (đứng tên hội viên là 7 V, tại số thứ tự 31) V là tên chồng bà. Bà hót ở kỳ thứ 33 là 3.000.000 đồng x 01 chân x 32 chân = 96.000.000 đồng, tiền còn 1.800.000 đồng. Trong đây hội này bà N mua 02 chân là 33 kỳ x 3.000.000 đồng x 02 chân = 198.000.000 đồng. Sau khi mãn hội cho đến nay thì ông C và C1 không giao tiền hội. Tổng cộng hội tham gia và hội mua ông C và bà C1 còn nợ 294.000.000 đồng trừ còn 5.400.000 đồng (03 chân) = 288.600.000 đồng. Khi đó, bà C1 có nói là không có khả năng giao số tiền nợ nên bà C1 đến gặp bà và chốt nợ bằng biên nhận do bà C1 tự ghi nội dung và ký tên xác nhận nhưng biên nhận không ghi ngày tháng năm.

Khi đó, bà C1 nói không có khả năng thanh toán nợ nên kêu bà N mua hội để đối trừ nợ. Cụ thể ngày 10/02/2023 âm lịch ông C và bà C1 mở hội 3.000.000 đồng, gồm 37 chân bà N mua 02 chân với số tiền 143.600.000 đồng và ngày 30/5/2024 âm lịch ông C và bà C1 mở hội 3.000.000 đồng, gồm 35 chân bà mua 02 chân với số tiền 122.800.000 đồng, tổng hai chân hội mua 266.400.000 đồng. Bà C1 có chốt lại bằng biên nhận nội dung trong biên nhận do bà C1 tự ghi và ký tên xác nhận. Đối trừ số tiền còn nợ 288.600.000 đồng - 266.400.000 đồng = 22.200.000 đồng. Bà C1 đã thanh toán cho bà B số tiền 22.200.000 đồng. Trong đơn khởi kiện do chưa tính toán cụ thể nên bà N khởi kiện đối với số tiền 288.600.000 đồng nay bà N chỉ yêu cầu ông C thanh toán số tiền 266.400.000 đồng. Hiện nay, bà C1 đã chết nên bà N chỉ yêu cầu ông C thanh toán nợ không yêu cầu trách nhiệm đối với các con của ông C.

*- Bị đơn ông Đinh Văn C trình bày:*

Ông C xác định vợ chồng ông có làm chủ các hội gồm đây hội 3.000.000 đồng ngày 15/3/2021 âm lịch; hội 3.000.000 đồng ngày 10/02/2023 âm lịch, gồm 37 chân; hội 3.000.000 đồng ngày 30/5/2024 âm lịch, gồm 35 chân. Ông xác định quá trình giao dịch hội ông và bà C1 cùng giao dịch với hội viên.

Đối với hội 3.000.000 đồng, mở ngày 15/3/2021 ông C xác định bà N tham gia 01 chân tại số thứ tự 31 tên “7 V” nhưng chân hội đã mãn hơn 01 năm nay thì đương nhiên bà C1 đã giao đủ tiền hót hội cho hội viên, bà N cho rằng bà C1 chưa thanh toán hội cho bà N là không có cơ sở. Nếu sau khi mãn hội mà bà C1 không giao tiền hội vậy sao khi đó bà N không đến gặp ông để yêu cầu thanh toán nợ.

Đối với hội 3.000.000 đồng mở ngày 10/02/2023 gồm 37 chân và hội 3.000.000 đồng mở ngày 30/5/2023, ông xác định bà N không mua hội như bà N trình bày. Bà C1 đã chết vào ngày 12/3/2024 dương lịch, sau khi bà C1 chết thì ông có mời các hội viên đến để tính toán hội nhưng bà N không đến nay khởi kiện ông N không chấp nhận.

Nội dung của các biên nhận chốt hội và chữ viết, chữ ký “vợ chiêu” và chữ viết “chị 3 chiêu” ông xác định chữ ký, chữ viết trong biên nhận là của bà C1

nhưng các biên nhận không thể hiện bà C1 chưa thanh toán nợ cho bà N. Nay bà N xác định bà C1 chưa thanh toán nợ ông không đồng ý. Ông và bà C1 có tài sản chung là phần đất nuôi trồng thủy sản, diện tích khoảng 14.000m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp Đ, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau hiện do ông đang quản lý, sử dụng. Chân hội bà N tham gia bà C1 đã giao hội xong. Đối với các chân hội mua bà N trình bày là không có nên ông không đồng ý thanh toán theo yêu cầu của bà N.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn V trình bày: Vợ chồng ông có tham gia hội do ông C và bà C1 làm chủ loại hội 3.000.000 đồng, mở ngày 15/3/2021 âm lịch, 33 chân, tham gia 01 chân (đứng tên hội viên là 7 V, tại số thứ tự 31) nhưng mọi vấn đề về hội đều do bà N thực hiện. Nay thống nhất với ý kiến của bà N yêu cầu ông C trả số tiền hội 266.400.000 đồng. Đồng thời vì lý do sức khỏe nên yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.*

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số:283/2024/DS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau quyết định:*

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị N.

Buộc ông Đinh Văn C thanh toán cho bà Võ Thị N số tiền hội 266.400.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/01/2025, ông Đinh Văn C có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm. Ông C chỉ còn thiếu bà N số tiền 220.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền này.

Tại cấp phúc thẩm, ông Đinh Văn C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Đinh Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Xét kháng cáo của ông Đinh Văn C, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Đinh Văn C thừa nhận, bà Võ Thị N có tham gia chân hội ngày 15 tháng 3 năm 2021(al) do bà Nguyễn Thị C1 (vợ ông C) làm chủ hội. Tại giấy tính hội của chân hội thể hiện: Hội mua hốt chót 2 chân và hội vô hốt chót 01 chân với tổng số tiền 294.000.000 đồng trừ 5.400.000 đồng (tiền cò), bà N hốt hội được số tiền 286.600,000 đồng có đôi trừ số tiền 266.400.000 đồng, còn lại 22.200.000 đồng. Số tiền 22.200.000 đồng, bà N thừa nhận bà C1 đã thanh toán xong; còn số

tiền 266.400.00 đồng thì bị đơn có kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ xem xét kháng cáo đối với số tiền 266.400.000 đồng.

[2] Bà N cho rằng, do bà C1 không có khả năng thanh toán tiền hui cho bà N nên yêu cầu bà N mua 2 chân hui ngày 10 tháng 02 năm 2023 và 2 chân hui ngày 30 tháng 5 năm 2023 với tổng số tiền 266.400.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Bà N có cung cấp bản viết tay có ghi người mua hui là Võ Thị N, người bán hui là vợ Chiêu với nội dung: Hui 3.000.000 đồng khai ngày 30/5/2023 (al) gồm có 35 chân, bán hui 2 chân số tiền 122.800.000 đồng. Hui 3.000.000 đồng khai ngày 10/02/2023 gồm 37 chân, bán hui 2 chân số tiền 143.600.000 đồng. Như vậy, 4 chân hui trên được bán tổng số tiền 266.400.000 đồng. Người đại diện theo uỷ quyền của ông C và ông C thừa nhận: Chữ viết trong giấy hui do bà C1 (vợ ông C) viết nhưng chữ ký không phải của bà C1. Tại Kết luận giám định số 601/KL-KTHS ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh C kết luận: Chữ viết, chữ ký trên giấy hui là do cùng một người viết ra. Như vậy, bằng giấy hui trên, bà C1 đã ghi nhận việc mua bán hui của bà C1 và bà N là có thực tế nên bà N trình bày mua hui số tiền 266.400.000 đồng là có cơ sở. Do đó, án sơ thẩm buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 266.400.000 đồng là có căn cứ.

[3] Tại cấp phúc thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì mới chứng minh được vì sao bị đơn chỉ còn thiếu nguyên đơn số tiền 220.000.000 đồng nên kháng cáo của ông C không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Đình Văn C. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 283/2024/DS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm có điều chỉnh cách tuyên án.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đình Văn C là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Đình Văn C.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 283/2024/DS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị N.

Buộc ông Đinh Văn C thanh toán cho bà Võ Thị N số tiền 266.400.000 đồng.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành xong tất cả các khoản tiền, người phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.*

2. Về chi phí tố tụng: Ông Đinh Văn C phải chịu toàn bộ số tiền 5.870.000 đồng; ông Đinh Văn C đã thanh toán xong.

3. Về án phí :

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đinh Văn C được miễn nộp. Bà Võ Thị N không phải chịu, ngày 22 tháng 7 năm 2024 bà N có nộp tạm ứng án phí với số tiền 7.215.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003739 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, được nhận lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đinh Văn C được miễn nộp.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Minh Trung**